

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà SailingTower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Phan Văn P, chức vụ: Chuyên viên, phòng xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Miền nam, Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Cao Đăng B, sinh năm 1962.

Bà Tô Thị Kim A, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Số 176/3, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Cao Đăng B và bà Tô Thị Kim A có nghĩa vụ liên đới thA toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền là 563.149.283 đồng (Năm trăm sáu mươi ba triệu một trăm B mươi chín nghìn hai trăm tám mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 353.804.261 đồng, nợ lãi là 727.998 đồng, lãi quá hạn là 208.617.025 đồng tính đến ngày 21/5/2019.

Việc thA toán thực hiện như sau: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 22/5/2019 cho đến ngày 30/8/2019 (trả làm 03 đợt), ông Cao Đăng B và bà Tô Thị Kim A có nghĩa vụ liên đới thA toán toàn bộ số tiền 563.149.283 đồng (Năm trăm sáu mươi ba triệu một trăm B mươi chín nghìn hai trăm tám mươi ba đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB), cụ thể:

Đợt 01: Ngày 30/6/2019 trả 5.000.000 đồng;

Đợt 02: Ngày 30/7/2019 trả 5.000.000 đồng;

Đợt 03: Ngày 30/8/2019 trả số tiền còn lại là 553.149.283 đồng.

Kể từ ngày 22/5/2019, ông Cao Đăng B và bà Tô Thị Kim A còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh tương ứng với khoản nợ gốc và thời gian chậm thA toán nợ gốc, theo 02 Hợp đồng tín dụng số 2014.0232.01.HĐTD1.626/VIB và số 2014.0232.02HĐTD1.626/VIB ngày 18/11/2014; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2014.0232.01.KUNN1.626/VIB ngày 18/11/2014; Phụ lục đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 2014.0232.02. KUNN1.626/VIB ngày 18/11/2014 mà ông B, bà A đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) cho đến khi thA toán xong khoản nợ gốc này.

* Trong trường hợp bị đơn ông Cao Đăng B và bà Tô Thị Kim A không thA toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 325, tờ bản đồ số 3 (2-557) tại Tây Hòa, huyện Trảng Bom theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 647512 do UBND huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Cao Đăng B và quyền sử dụng đất thửa đất số 746, tờ bản đồ số 3 (2-557) tại Tây Hòa, huyện Trảng Bom theo giấy chứng nhận số AC 464473 do UBND huyện huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/7/2005 cho ông Cao Đăng B và bà Tô Thị Kim A theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0198/HĐTC-VIB626/2013 và phụ lục số: 0198.01/PL-HĐTC ngày 18/11/2014 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp đã qua công chứng thế chấp tại Văn phòng công chứng Bình An, số công chứng 3208, quyền số 02/2013/TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận ngày 12/02/2018. Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 15/11/2013 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- Chi nhánh Trảng Bom.

Về án phí: Ông Cao Đăng B và bà Tô Thị Kim A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 13.262.986 đồng (Mười ba triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng). Nhưng ông B, bà A có đơn xin giảm tiền án phí và được UBND xã Tây Hòa xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên giảm cho ông B, bà A $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí ông B, bà A còn lại phải chịu là 6.631.493 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi một nghìn B trăm chín mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.723.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006615 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS h. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hải